

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 86/2018/HSPT.

Ngày 20/4/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Lan Phương

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Thư ký

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2018/HSPT ngày 14 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của TAND huyện G, Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ VĂN T – Sinh năm: 1963; HKTT nơi ở: Thôn Sơn Trà, xã Trúc Lâm, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Con ông: Lê Văn T1 và con bà Đỗ Thị L – Đều đã chết; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Vợ Đỗ Thị Đ; Có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1998 bị TAND huyện G xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2017; Ngày 12/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h ngày 04/10/2017, Lê Văn T đi bộ từ nhà mình ra đường liên thôn mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi T nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị X ở cùng thôn với T không đóng cửa và đèn thờ trong nhà đang sáng nên nảy sinh ý định vào nhà chị X để trộm cắp đồ. Lê Văn T vào trong nhà thấy chị X đang nằm cùng cháu gái trên giường mặt quay vào phía trong tường, bên tai trái chị X có đeo một vòng kim loại màu vàng, T có nhìn thấy chiếc mũ vải để trên ghế nên lấy mũ úp lên bóng đèn thờ rồi đi lại giường chị X dùng tay trái đè lên cổ chị X khiến chị X không chống cự được rồi dùng tay phải gỡ chiếc vòng bên tai trái chị X, sau khi lấy được T lật ngược đầu chị X mục đích tháo chiếc vòng bên tai phải, khi đang gỡ thì chị X chống cự, túm tay giằng lại nên không lấy được. Lúc này chị X ngồi dậy và la lên nên T bỏ chạy và kéo lê chị X từ giường ra ngoài hiên nhà rồi văng tay của chị X ra chạy về nhà. Trong lúc giằng co chị X bị hai vết thương vào đầu gối phải và 01 vết vào bàn chân phải.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê Văn T đã nhận thức được sai phạm của mình nên đã tự nguyện trả lại chiếc vòng tai cho chị X và ra cơ quan công an huyện đầu thú.

Kết luận của Hội đồng định giá số 132/KLĐGTS ngày 22/10/2017 của HĐ ĐG kết luận: 02 chiếc vòng tai vàng 9999, có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.200.000đ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của TAND huyện G đã quyết định:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999.

- **Tuyên bố:** Lê Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

- **Xử phạt:** Lê Văn T 36 tháng tù. Bị cáo được trừ 03 tháng 10 ngày còn phải chấp hành 32 tháng 20 ngày. Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/02/2018, bị cáo Lê Văn T kháng cáo với nội dung: Xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận 1 phần kháng cáo giảm cho bị cáo từ 06 – 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo xin hưởng án treo: Khoảng 03h ngày 04/10/2017, tại gia đình chị Nguyễn Thị X, T đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt hai chiếc vòng chị X đeo là vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ, trị giá 7.200.000đ. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình nên đã tự nguyện trả lại tài sản cho chị X và ra đầu thú tại công an huyện G. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên việc án sơ thẩm xử cách ly xã hội đối với bị cáo là cần thiết nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội đã nhận thức rõ về hành vi của mình nên đã tự nguyện trả lại tài sản cho chị X và đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp vào chi cục THADS huyện G số tiền 02 triệu đồng để hỗ trợ điều trị thương tích cho chị X, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra trong giai đoạn bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị cáo T đã tích cực giúp cơ quan điều tra truy bắt được đối tượng Nguyễn Văn L phạm tội “có ý gây thương tích”. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường xong chi phí điều trị cho bị hại, người bị hại là chị Nguyễn Thị X cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T đây là những tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Vì vậy, thống

nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 07/02/2018 của TAND huyện G về hình phạt của bị cáo.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 133; điểm b, p, q khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Lê Văn T 24 (hai tư) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ 05/10/2017 – 12/01/2018. Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2, **Án phí:** Bị cáo T không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND huyện G
-TAND huyện G
-Công an huyện G
-THADS huyện G
-Bị cáo
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Toà Hình sự.

Lê Thị Dung

